

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN (Số: 336.....)

- Số và ký hiệu văn bản đến: 1838/ĐD.BGTVT.....ngày 16 tháng 6 năm 2016
- Tên cơ quan ban hành văn bản: Bí thư Tỉnh ủy.....
- Nơi xử lý văn bản: Phòng Giám đốc CTY.....Ngày trình 21.6.2016.....Người trình (ký): ĐNB

NỘI DUNG XỬ LÝ:

- Kg : - HSAT
- Ban GP; Ban HS.
 - Các phòng ban tham mưu
bắt thực hiện.

KẾT QUẢ XỬ LÝ:

21/6/2016
ĐNB

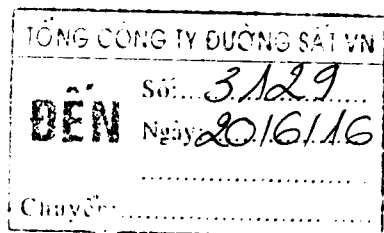
Số: 1838/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI



Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quy chế làm việc của Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 643/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công và quan hệ công tác giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng

1. Bộ trưởng là thành viên Chính phủ, là người đứng đầu, lãnh đạo Bộ và chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội về quản lý nhà nước lĩnh vực giao thông vận tải (GTVT); thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất quản lý công tác giao thông vận tải trong phạm vi cả nước; trực tiếp chỉ đạo, điều hành những vấn đề lớn, quan trọng, mang tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ.

2. Bộ trưởng phân công các Thứ trưởng giúp Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo, xử lý thường xuyên, toàn bộ các công việc trong các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị và địa bàn công tác được phân công, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc phân công quản lý, theo dõi các dự án đầu tư thực hiện theo nguyên tắc cơ bản như sau: Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực nào sẽ chủ trì phụ trách các dự án trong lĩnh vực đó; riêng đối với các dự án trong lĩnh vực đường bộ, dự án nằm chủ yếu ở khu vực nào sẽ do Thứ trưởng theo dõi khu vực đó chủ trì phụ trách; ngoài ra, đối với một số dự án cụ thể, có tính đặc thù, Bộ trưởng sẽ có phân công cụ thể để bảo đảm hiệu quả thực hiện cao nhất.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, Thứ trưởng chủ động chỉ đạo, xử lý công việc; sử dụng quyền hạn của Bộ trưởng và nhân danh Bộ trưởng để kiểm tra, đôn đốc, giải quyết các công việc thuộc các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa bàn công tác, dự án được phân công. Các Thứ trưởng đề xuất hoặc báo cáo Bộ trưởng các điều kiện để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ; về duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính, đoàn kết nội bộ; chăm lo, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; về những vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng xảy ra ở các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị phụ trách.

Thứ trưởng phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng về những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm; những vấn đề do Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trực tiếp chỉ đạo; những vấn đề lớn có ý kiến khác nhau giữa Bộ Giao thông vận tải với các Bộ, ngành, địa phương; những vấn đề mới phát sinh chưa có trong quy định của Đảng và Nhà nước.

Trong khi thực thi nhiệm vụ, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa bàn do Thứ trưởng khác phụ trách thì các Thứ trưởng chủ động phối hợp với nhau để giải quyết. Trường hợp các Thứ trưởng có ý kiến khác nhau thì Thứ trưởng đang phụ trách giải quyết công việc đó báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Ngoài các nhiệm vụ, lĩnh vực công tác cụ thể được phân công, các Thứ trưởng có trách nhiệm quán xuyến hoạt động chung của Bộ để có thể đảm nhiệm các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

3. Bộ trưởng, các Thứ trưởng và thành viên Ban Cán sự đảng Bộ duy trì các cuộc hội ý định kỳ hàng tuần, hội ý đột xuất để trao đổi thông tin và phối hợp xử lý công việc.

4. Trong trường hợp cần thiết hoặc vì tính chất quan trọng, cấp bách của công việc, Bộ trưởng có thể trực tiếp chỉ đạo xử lý công việc thuộc thẩm quyền của Tổng cục trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng cơ quan tham mưu giúp việc của Bộ.

5. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Thứ trưởng xử lý công việc trực tiếp trên cơ sở hồ sơ, tài liệu trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan mà không nhất thiết phải có Phiếu trình của cơ quan tham mưu giúp việc của Bộ.

6. Khi vắng mặt và nếu cần thiết, Bộ trưởng ủy nhiệm một Thứ trưởng thay mặt Bộ trưởng lãnh đạo công tác của Bộ và giải quyết các công việc do Bộ trưởng trực tiếp phụ trách.

7. Trong trường hợp cần thiết hoặc khi Thứ trưởng vắng mặt thì Bộ trưởng trực tiếp hoặc phân công Thứ trưởng khác xử lý công việc đã phân công cho Thứ trưởng.

8. Đối với những công việc có sự chồng lấn về địa bàn hoặc nội dung liên quan đến hai Thứ trưởng trở lên, Bộ trưởng sẽ phân công một Thứ trưởng phụ trách.

9. Tùy theo yêu cầu thực tế, để bảo đảm yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chung của Bộ, Bộ trưởng sẽ xem xét, điều chỉnh việc phân công công tác giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng quy định tại Điều 3 Quyết định này. Khi có sự điều chỉnh việc phân công, các Thứ trưởng có trách nhiệm bàn giao nội dung công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan cho nhau và báo cáo Bộ trưởng.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Thứ trưởng trong phạm vi nhiệm vụ được Bộ trưởng phân công

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật quản lý ngành liên quan đến lĩnh vực được phân công; tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực mình phụ trách; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; trực tiếp chỉ đạo xử lý hoặc báo cáo xin ý kiến Bộ trưởng để có biện pháp xử lý hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ nếu vượt thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

3. Thường xuyên theo dõi và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền được phân công và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các Bộ, ngành, địa phương, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; chủ động phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức, các hội nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực được phân công.

Đề xuất với Bộ trưởng các chủ trương, chính sách, pháp luật, cơ chế, phương thức, giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ đối với các lĩnh vực công tác được phân công.

4. Thứ trưởng không xử lý các vấn đề không được Bộ trưởng phân công và các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Thứ trưởng.

5. Hàng năm, báo cáo Bộ trưởng và tập thể Lãnh đạo Bộ tình hình các cơ quan, đơn vị được phân công quản lý, đánh giá, nhận xét và kiến nghị các vấn đề cần giải quyết.

6. Trong lĩnh vực và phạm vi được phân công, các Thứ trưởng chỉ đạo công tác cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các kết luận thanh tra; chủ động kêu gọi, xúc tiến và đàm phán huy động các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho các dự án đầu tư xây dựng; chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện về tiến độ và chất lượng các dự án được phân công; kiêm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu nhà nước, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ đối với các dự án được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm theo dõi chung công tác quản lý nhà nước về GTVT, giao thông nông thôn tại khu vực phụ trách; chỉ đạo xây dựng và triển khai các đề án thuộc lĩnh vực phụ trách và các đề án khác do Bộ trưởng phân công.

7. Các Thứ trưởng được phân công chỉ đạo quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo giám sát, đánh giá đầu tư các dự án thuộc doanh nghiệp. Thứ trưởng theo dõi Vụ Quản lý doanh nghiệp có trách nhiệm theo dõi chung đối với các doanh nghiệp cổ phần mà Bộ GTVT nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ.

Điều 3. Phân công công tác cụ thể

1. Bộ trưởng Trương Quang Nghĩa

a) Lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý toàn diện các mặt công tác của Bộ được Chính phủ quy định tại Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.

b) Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, cơ chế đột phá, kế hoạch phát triển chung của ngành Giao thông vận tải; công tác tổ chức, cán bộ, kế hoạch, đầu tư, hợp tác quốc tế, thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; an toàn giao thông; thi đua, khen thưởng và kỷ luật. Chỉ đạo chung các dự án sử dụng vốn dư từ các dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh qua Tây Nguyên.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của các cơ quan, đơn vị: Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế, Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Thanh tra Bộ.

d) Kiêm các chức danh:

- Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ GTVT;
- Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Bộ GTVT;
- Thành viên Ban Chỉ đạo tái cơ cấu Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy của Chính phủ;
- Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia;
- Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo các công trình, dự án trọng điểm ngành GTVT;
- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương;
- Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện quy hoạch di dời các cảng trên sông Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son;
- Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ GTVT;
- Ủy viên Ban Chỉ đạo Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản đến năm 2020;
- Trưởng Ban Chỉ đạo tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy;
- Thành viên Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu;
- Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố quốc gia.

2. Thứ trưởng Nguyễn Hồng Trường

a) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Quản lý nhà nước về lĩnh vực đường bộ, vận tải đường bộ và an toàn giao thông đường bộ;

- Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bao gồm cả kế hoạch quản lý, bảo trì;

- Tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; công tác chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp của Bộ sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần;

- Kinh tế GTVT;

- Tài chính - kế toán; dự toán và quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước; quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành;

- Chính sách, chế độ đối với cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động;

- Công tác thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng;

- Công tác xuất khẩu lao động;

- Phụ trách theo dõi khu vực Trung du, miền núi phía Bắc và Thành phố Hà Nội¹; chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông tại khu vực được phân công; Tiếp tục xử lý những vấn đề liên quan đến các dự án đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc, Hà Nội, các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh vùng Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long đã hoàn thành, đưa vào khai thác; một số dự án do Tổng cục Đường bộ Việt Nam làm Chủ đầu tư; các dự án khác do Bộ trưởng phân công (chi tiết tại Phụ lục kèm theo);

- Công nghệ thông tin;

- Công tác thông tin, báo chí và xuất bản của ngành Giao thông vận tải;

- Phối hợp với thành phố Hà Nội chỉ đạo và triển khai các giải pháp khắc phục ùn tắc giao thông;

- Là đầu mối trong quan hệ với ADB;

- Là người phát ngôn của Bộ trưởng.

b) Giúp Bộ trưởng các công tác:

- Cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính;

- Quan hệ và phối hợp công tác với Công đoàn GTVT; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức và người lao động;

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực và phạm vi được phân công; theo dõi chung về hợp tác với Trung Quốc;

¹ Gồm các tỉnh, thành phố: Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình và Hà Nội.

- Theo dõi, tổng hợp và đánh giá chung về dự án đường Hồ Chí Minh;
- Công tác dân vận và quy chế dân chủ ở cơ sở của Bộ.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của các cơ quan, đơn vị: Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Vụ Tài chính, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Trung tâm Công nghệ thông tin, Báo Giao thông, Tạp chí GTVT, Ban Quản lý dự án Thăng Long, Ban Quản lý dự án Đường Hồ Chí Minh, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương.

d) Thay mặt Bộ trưởng thực hiện chỉ đạo quản lý nhà nước đối với: Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, Nhà xuất bản GTVT.

đ) Kiêm các chức danh:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La, Lai Châu;
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương;
- Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp Bộ GTVT;
- Trưởng Nhóm Công tác tạo thuận lợi cho vận tải qua biên giới trong khuôn khổ hợp tác Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) và ASEAN;
- Thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về hải quan ASEAN một cửa;
- Thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về hợp tác Tiểu vùng (Hợp tác Vịnh Bắc Bộ mở rộng);
- Trưởng Tiểu ban chỉ đạo tái cơ cấu về tài chính Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy.

3. Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông

a) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Quản lý nhà nước về lĩnh vực đường sắt, vận tải và an toàn giao thông đường sắt;
- Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt, bao gồm cả kế hoạch quản lý, bảo trì;
- Xây dựng cơ bản, bao gồm: xây dựng thể chế, chính sách chung; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; xây dựng các quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong quản lý xây dựng cơ bản và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; chất lượng xây dựng cơ bản; chủ động bao quát, quán xuyên, theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác xây dựng cơ bản trong toàn ngành;
- Theo dõi chung về các nguồn vốn ODA và là đầu mối trong quan hệ với JICA, EDCF và các nhà tài trợ khác (trừ WB và ADB);

- Phụ trách theo dõi khu vực Đông Nam bộ và Tây Nguyên²; chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông tại khu vực được phân công; các dự án cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa đường sắt hiện có, dự án xây dựng đường sắt tốc độ cao và các dự án khác do Bộ trưởng phân công (chi tiết tại Phụ lục kèm theo);

- Công tác khoa học - công nghệ;
- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực và phạm vi được phân công;
- Phối hợp với thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo và triển khai các giải pháp khắc phục ùn tắc giao thông;
- Cam kết mở cửa thị trường dịch vụ GTVT.

b) Giúp Bộ trưởng các công tác:

- An toàn lao động;
- Hợp tác quốc tế ngành GTVT;
- Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (cả thanh tra chuyên ngành);
- Phòng, chống tham nhũng.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của các cơ quan, đơn vị: Cục Đường sắt Việt Nam, Vụ Khoa học - Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ GTVT, Ban Quản lý dự án 2, Ban Quản lý dự án 85, Ban Quản lý dự án đường sắt.

d) Thay mặt Bộ trưởng thực hiện chỉ đạo quản lý nhà nước đối với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

đ) Theo dõi và phối hợp công tác với Hội Khoa học và Kỹ thuật cầu đường Việt Nam, Hội Kỹ thuật và Vận tải đường sắt Việt Nam, Hội Trượt đất GTVT Việt Nam.

e) Kiêm các chức danh:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- Thành viên Ban Chỉ đạo điều phối các vùng kinh tế trọng điểm;
- Thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về ODA và vốn vay ưu đãi;
- Thành viên Ủy ban Điều phối chung Việt Nam - Nhật Bản về 3 dự án hạ tầng quy mô lớn;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia;
- Thành viên Ban Chỉ đạo các công trình, dự án trọng điểm ngành GTVT;
- Ủy viên Ủy ban Bảo vệ môi trường sông Đồng Nai;
- Ủy viên Ủy ban Quốc gia APEC 2017;
- Trưởng Ban Chỉ đạo phối hợp công tác phòng, chống tham nhũng Bộ GTVT;
- Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

² Gồm các tỉnh, thành phố: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh.

4. Thứ trưởng Nguyễn Văn Công

a) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Quản lý nhà nước về lĩnh vực hàng hải, vận tải, an toàn, an ninh và tìm kiếm, cứu nạn hàng hải;

- Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải, bao gồm cả kế hoạch quản lý, bảo trì;

- Logistics GTVT;

- Công tác y tế GTVT;

- Cụ thể hóa và hoàn thành các mục tiêu của ngành GTVT góp phần thực hiện thành công “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;

- Phụ trách theo dõi khu vực đồng bằng sông Hồng (trừ Hà Nội)³; chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông tại khu vực được phân công; dự án kết cấu hạ tầng hàng hải và các dự án khác do Bộ trưởng phân công (chi tiết tại Phụ lục kèm theo);

- Hoạt động của cơ quan Bộ.

b) Giúp Bộ trưởng công tác:

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực và phạm vi được phân công.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của: Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Y tế GTVT, Văn phòng Bộ, Ban Quản lý dự án hàng hải, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

d) Thay mặt Bộ trưởng thực hiện chỉ đạo quản lý nhà nước đối với: Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam;

đ) Theo dõi và phối hợp công tác với các hội, hiệp hội: Hiệp hội Cảng biển Việt Nam, Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam, Hiệp hội Đại lý và môi giới hàng hải Việt Nam, Hiệp hội Giao nhận kho vận Việt Nam, Hiệp hội Hoa tiêu hàng hải Việt Nam, Hội Khoa học kỹ thuật công nghiệp tàu thủy Việt Nam, Hội Người đi biển Việt Nam.

e) Kiêm các chức danh:

- Tham gia Ban Chỉ đạo nhà nước về tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm khu vực Bắc bộ;

- Tổng Thư ký Ban Thư ký Tổ chức hàng hải quốc tế (IMO) Việt Nam;

- Thành viên Ban Chỉ đạo Biển Đông - Hải đảo;

³ Bao gồm các tỉnh, thành phố: Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình.

- Thành viên Ban Chỉ đạo tái cơ cấu Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy;
- Trưởng Tiểu ban chỉ đạo tái cơ cấu về sản xuất, kinh doanh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy;
- Trưởng ban Phòng, chống AIDS và các tệ nạn xã hội;
- Trưởng ban Dân số - Kế hoạch hoá gia đình;
- Trưởng ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ GTVT;
- Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức;
- Thủ trưởng Cơ quan Bộ.

5. Thứ trưởng Lê Đình Thọ

a) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Quản lý nhà nước về lĩnh vực đường thủy nội địa, vận tải, an toàn giao thông đường thủy nội địa;
- Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, bao gồm cả kế hoạch quản lý, bảo trì;
- Thể chế, chính sách chung về vận tải; kết nối các phương thức vận tải và giao thông tiếp cận;
- Đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe;
- Kinh tế tập thể và hợp tác xã ngành GTVT;
- Phụ trách theo dõi khu vực bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung⁴; chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông tại khu vực được phân công; một số dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; các dự án an toàn giao thông và dự án khác do Bộ trưởng phân công (chi tiết tại Phụ lục kèm theo);
- Công tác đào tạo: kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các trường đào tạo thuộc ngành;
- Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải;
- Công tác đăng kiểm, kiểm tra chất lượng và an toàn kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải; công tác xuất, nhập khẩu phương tiện, thiết bị vận tải;
- Bảo vệ môi trường; Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; Chiến lược phát triển bền vững và Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh trong ngành GTVT.

⁴ Bao gồm các tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

b) Giúp Bộ trưởng các công tác:

- Công tác an toàn giao thông và xử lý ùn tắc giao thông toàn ngành;
- Tái cơ cấu vận tải;
- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực và phạm vi được phân công; theo dõi chung về hợp tác với Lào;
- Theo dõi, tổng hợp chung về tiến độ, chất lượng các dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1;
- Quản lý nhà nước đối với kinh doanh vận tải và công tác kiểm soát tải trọng phương tiện.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam, Vụ Vận tải, Vụ An toàn giao thông, Vụ Môi trường; các trường thuộc Bộ (trừ Học viện Hàng không Việt Nam và Đại học Hàng hải Việt Nam); Ban Quản lý dự án An toàn giao thông, Ban Quản lý các dự án đường thủy, Ban Quản lý dự án 6.

d) Thay mặt Bộ trưởng thực hiện chỉ đạo quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực đường thủy nội địa, đăng kiểm.

đ) Theo dõi và phối hợp công tác với Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam, Hội Môi trường GTVT Việt Nam, Hội Cơ khí GTVT Việt Nam, Hội Vận tải thủy nội địa, Hội Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa Việt Nam.

e) Kiêm các chức danh:

- Thành viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch;
- Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển vận tải công cộng;
- Tham gia Hội đồng Trung ương Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Chương trình phòng chống thương tích quốc gia;
- Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Lào;
- Thành viên Ủy ban bảo vệ môi trường sông Cầu, Ủy ban bảo vệ môi trường sông Nhuệ - sông Đáy;
- Tham gia Ban Chỉ đạo nhà nước về tổ chức điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm khu vực Trung bộ;
- Tham gia Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;
- Nhóm trưởng công tác về dự án kết nối mạng giao thông tại khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa;

- Thành viên Ban điều phối triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050;
- Thành viên Ban Chỉ đạo điều hành giá;
- Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển bền vững ngành GTVT;
- Ủy viên Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước;
- Thành viên Ủy ban sông Mê Công của Việt Nam;
- Trưởng Nhóm - Đồng Chủ tịch Hội đồng điều hành Nhóm tạo điều kiện thuận lợi giao thông thủy;
- Thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2.

6. Thứ trưởng Nguyễn Nhật

a) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Quản lý nhà nước về lĩnh vực hàng không, vận tải, an toàn, an ninh hàng không;
- Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng không, bao gồm cả kế hoạch quản lý, bảo trì;
- Cơ chế, chính sách chung về giao thông địa phương, giao thông nông thôn - miền núi;
- Cơ chế, chính sách chung về các dự án BOT, BT, BTO, PPP;
- Xây dựng kế hoạch phát triển Ngành hàng năm và dài hạn;
- Phụ trách theo dõi khu vực đồng bằng sông Cửu Long⁵; chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông tại khu vực được phân công; một số dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hàng không và các dự án khác do Bộ trưởng phân công (chi tiết tại Phụ lục kèm theo);
- Là đầu mối trong quan hệ với WB;
- Theo dõi và chỉ đạo chung việc triển khai thực hiện quy hoạch đường ven biển;
- Công tác quốc phòng và an ninh ngành GTVT;
- Công tác phòng, chống thiên tai;
- Công tác tìm kiếm, cứu nạn (trừ lĩnh vực tìm kiếm, cứu nạn hàng hải).

b) Giúp Bộ trưởng các công tác:

- Chỉ đạo chung công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch và các đề án khác; phổ biến, giáo dục pháp luật; giám định tư pháp;
- Kế hoạch vốn đầu tư phát triển;

⁵ Bao gồm các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau.

- Công tác giải quyết chất vấn của đại biểu Quốc hội và kiến nghị của cử tri;
- Chỉ đạo xây dựng cơ chế đột phá huy động nguồn vốn và triển khai thực hiện các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông;
- Quản lý nhà nước về đầu thầu; giám sát, đánh giá đầu tư chung toàn ngành;
- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực và phạm vi được phân công; theo dõi chung về hợp tác với Campuchia.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của cơ quan, đơn vị: Cục Hàng không Việt Nam; Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Viện Chiến lược phát triển GTVT, Ban Quản lý dự án 1, Ban Quản lý dự án 7, Học viện Hàng không Việt Nam.

d) Thay mặt Bộ trưởng thực hiện chỉ đạo quản lý nhà nước đối với: Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Tổng công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP, Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP.

đ) Theo dõi và phối hợp công tác với Hiệp hội Doanh nghiệp hàng không, Hội Khoa học và công nghệ hàng không Việt Nam.

e) Kiêm các chức danh:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia tìm kiếm, cứu nạn;
- Phó Chủ tịch Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia;
- Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố Trung ương; Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố Bộ GTVT;
- Thành viên Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân Trung ương.
- Tham gia Ban Chỉ đạo về tổ chức điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm khu vực Nam bộ;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về giảm nghèo bền vững;
- Thành viên Ban Chỉ đạo công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn;
- Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn Bộ GTVT;
- Thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương; Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ GTVT.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 3918/QĐ-BGTVT ngày 05/11/2015, Quyết định số 3999/QĐ-BGTVT ngày 10/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở GTVT và các đồng chí Thứ trưởng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng CP; các Phó Thủ tướng CP;
- Ban Tổ chức TW;
- Ủy ban Kiểm tra TW;
- Văn phòng TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc CP;
- Đảng bộ Khối các cơ quan TW;
- Đảng bộ Khối doanh nghiệp TW;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng BCSD Bộ GTVT;
- Công đoàn GTVT VN;
- Đảng ủy Bộ; Công đoàn CQ Bộ;
- Đoàn TNCSHCM Bộ;
- Các Tổng công ty, Công ty trực thuộc Bộ;
- Các hội, hiệp hội ngành GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (linh).

BỘ TRƯỞNG

Trương Quang Nghĩa

PHỤ LỤC 1

Danh mục các dự án do Lãnh đạo Bộ phụ trách

(Ban hành theo Quyết định số 1838/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Danh mục dự án	Thủ trưởng phụ trách
1	Dự án xây dựng cầu Vĩnh Thịnh	Nguyễn Hồng Trường
2	Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 3 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên	
3	Dự án hầm chui Quốc lộ 6 - Nút giao Thanh Xuân	
4	Dự án cầu cạn đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long	
5	Dự án cầu đường bộ Việt Trì	
6	Dự án BOT tuyến tránh thành phố Sơn La	
7	Dự án đường Sa Pa - thành phố Lào Cai	
8	Dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	
9	Các dự án đường Hồ Chí Minh (không bao gồm các dự án sử dụng vốn dự) đoạn Pác Bó - Hòa Lạc, đoạn qua Tây Nguyên, Rạch Sỏi - Bến Nhất - Gò Quao, Mỹ An - Cao Lãnh, cầu Năm Căn, cầu Hòa Trung	
10	Dự án Cầu Việt Trì - Ba Vì nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 32C	
11	Dự án BOT Quốc lộ 37 đoạn nối đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn với cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	
12	Dự án BOT Quốc lộ 31 đoạn Bắc Giang - Chũ	
13	Dự án Nút giao cầu Thanh Trì với Quốc lộ 5	
14	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long	
15	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn Ưông Bí - Hạ Long	
16	Dự án cầu Bạch Đằng	
17	Dự án đường cao tốc đoạn Vĩnh - Hà Tĩnh (nút Hàm Nghi)	
18	Dự án đường cao tốc đoạn Hà Tĩnh (nút Hàm Nghi) - Vũng Áng	
19	Dự án xây dựng hầm Hải Vân 2 (giai đoạn 1): sửa chữa đường đèo và bảo trì hầm Hải Vân 1	

20	Dự án tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường Quốc gia lần thứ 2 sử dụng vốn vay JICA (bao gồm 23 cầu bộ song)	Nguyễn Hồng Trường
21	Dự án tín dụng ngành cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ sử dụng vốn vay EDCF	
22	Dự án Trung tâm điều hành hệ thống ITS khu vực phía Bắc	
23	Dự án tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường Quốc gia lần thứ 1	
24	Dự án tín dụng ngành GTVT giai đoạn 3	
25	Dự án Quản lý tài sản đường bộ (VRAMP)	
26	Dự án Quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	
27	Dự án đầu tư xây dựng các cầu dân sinh miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên	
28	Các dự án an toàn giao thông đường bộ do Tổng cục ĐBVN làm Chủ đầu tư như các dự án cải tạo điểm đen, sửa chữa mặt đường...	
29	Dự án đầu tư xây dựng cầu Đắc Đang, tỉnh Đắc Nông (biên giới Việt Nam - Campuchia)	Nguyễn Ngọc Đông
30	Dự án đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương	
31	Các dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 (đoạn Bình Thuận – Đồng Nai)	
32	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 51 (BOT)	
33	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (BOT)	
34	Dự án đầu tư xây dựng cầu Đồng Nai mới (BOT)	
35	Dự án Quốc lộ 22 và Quốc lộ 22B đoạn Gò Dầu - Xa Mát	
36	Dự án BT Quốc lộ 20 (Dầu Giây - Bảo Lộc)	
37	Dự án BOT Quốc lộ 20 (Bảo Lộc – Đ. Phan)	
38	Dự án Quốc lộ 50 đoạn qua thành phố Hồ Chí Minh	
39	Các dự án Vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh: đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch, Bến Lức - Quốc lộ 22 - Bình Chuẩn	
40	Dự án đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài	
41	Dự án BOT Quốc lộ 19 đoạn Km17+Km50 & đoạn Km108-Km131 (Bình Định và Gia Lai)	
42	Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24 đoạn Km140+514-Km165, tỉnh Kon Tum	
43	Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24 đoạn Thạch Trụ - Phụng Phong (Km0-Km8), tỉnh Quảng Ngãi	

44	Quốc lộ 25 (qua Phú Yên và Gia Lai)	Nguyễn Ngọc Đông
45	Dự án đầu tư xây dựng tuyến tránh thị xã Ninh Hòa (Km0+00 - Km2+897) và cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 26 đoạn Km3+411 - Km11+504 (tỉnh Khánh Hòa) & đoạn Km91+383 - Km98+800 (tỉnh Đắk Lắk) theo hình thức hợp đồng BOT	
46	Quốc lộ 27 (Ninh Thuận, Lâm Đồng, Đắk Lắk)	
47	Quốc lộ 28	
48	Quốc lộ 55 (Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Lâm Đồng)	
49	Dự án ITS đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương	
50	Dự án xây dựng 2 nút giao giữa tuyến Tân Tạo - Chợ Đệm với Tỉnh lộ 10 và đường Trần Đại Nghĩa	
51	Dự án xây dựng 2,7 km đường nối từ Đại lộ Đông Tây đến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương	
52	Dự án Quốc lộ 61 đoạn Cái Tur - Gò Quao	
53	Dự án hành lang ven biển phía Nam - Giai đoạn 1	
54	Dự án xây dựng cầu Cổ Chiên	
55	Dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 (đoạn Cần Thơ - Phụng Hiệp)	
56	Dự án xây dựng cầu Long Bình	
57	Dự án BOT Quốc lộ 91, Quốc lộ 91B	
58	Dự án Quốc lộ 91 đoạn Nguyễn Trung Trực - ngã ba Bến Thủy	
59	Dự án Quốc lộ 91 đoạn Châu Đốc - Tịnh Biên	
60	Dự án kiên cố hóa một số đoạn sạt lở trên Quốc lộ 91 (An Giang)	
61	Dự án Quốc lộ 1 đoạn qua Thành phố Tân An, tỉnh Long An	
62	Dự án Quốc lộ 50 đoạn Gò Công - Mỹ Tho	
63	Dự án BOT xây dựng cầu Mỹ Lợi	
64	Dự án đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu	
65	Dự án BOT cầu đường sắt Bình Lợi và cải tạo, nâng cấp luồng sông Sài Gòn đoạn từ cầu đường sắt Bình Lợi tới cảng Bến Súc	
66	Dự án cải tạo đường sắt Yên Viên - Lào Cai	
67	Dự án cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa đường sắt hiện có	

68	Dự án đường sắt tốc độ cao	Nguyễn Ngọc Đông
69	Dự án ga Xuân Giao A	
70	Dự án Trung tâm logistics Yên Viên	
71	Nhượng quyền khai thác đoạn đường sắt Đà Lạt - Trại Mát	
72	Dự án cầu Đuống (cầu đường sắt)	
73	Công trình Xây dựng khôi phục cầu Đòng Nai Lớn (Cầu Ghềnh)	Nguyễn Văn Công
74	Dự án BOT Quốc lộ 18 đoạn Bắc Ninh - Uông Bí	
75	Dự án đường hành lang ven biển Quảng Ninh - Nghi Sơn	
76	Dự án cao tốc Nội Bài - Bắc Ninh (BOT)	
77	Dự án đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn	
78	Dự án cao tốc Hải Phòng - Ninh Bình	
79	Dự án BOT Quốc lộ 38 (nối Quốc lộ 1 và Quốc lộ 5)	
80	Dự án Quốc lộ 18B đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh	
81	Dự án Quốc lộ 10 đoạn Quán Toan - Cầu Ngành, thành phố Hải Phòng	
82	Dự án Quốc lộ 10 đoạn tránh Thị trấn Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	
83	Dự án tuyến tránh Phủ Giầy (đoạn từ xã Lương Yên đi Nga ba Vàng), Quốc lộ 37B, tỉnh Nam Định	
84	Dự án tuyến tránh Khu di tích Dền Trần thuộc Quốc lộ 38B (từ Hà Nam đến Quốc lộ 21)	
85	Dự án đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình	
86	Dự án cầu Thịnh Long	
87	Dự án cầu Hưng Hà	
88	Dự án Phát triển các hành lang đường thủy và logistics khu vực phía Nam do Word Bank tài trợ.	Lê Đình Thọ
89	Dự án xây dựng trụ sở Bộ GTVT	
90	Dự án tuyến Quốc lộ 19 đoạn từ cảng quy nhơn đến QL1A	
91	Quốc lộ 29 (Phú Yên)	
92	Quốc lộ 40B (Từ Quảng Nam đến Kon Tum)	
93	Dự án Quốc lộ 1D (Từ Ngã ba Phú Tài đến Ngã ba Long Vân)	

94	Dự án đường cao tốc Phan Thiết - Nha Trang	Lê Đình Thọ
95	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Cam Lộ - La Sơn - Túy Loan	
96	Dự án hầm Cù Mông, bổ sung vào dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả	
97	Dự án hầm Hải Vân 2 (giai đoạn 2): xây dựng hầm Hải Vân 2	
98	Các dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 (đoạn từ Thanh Hóa đến Ninh Thuận)	
99	Cầu Cửa Hội - thuộc đường ven biển Nghệ An - Hà Tĩnh	
100	Dự án đầu tư mở rộng Quốc lộ 217	
101	Dự án Quốc lộ 15	
102	Dự án đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa (Giai đoạn 1) đoạn Km0-Km6	
103	Dự án Quốc lộ 48 đoạn qua thị xã Thái Hòa (Km30 - Km45) tỉnh Nghệ An	
104	Dự án Quốc lộ 14B đoạn Túy Loan - cầu Hà Nha, Đà Nẵng và Quảng Nam	
105	Dự án hầm đường bộ Đèo Ngang	
106	Dự án đường cao tốc đoạn Ninh Bình - Thanh Hóa	
107	Dự án đường cao tốc đoạn Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Vinh (Nghệ An)	
108	Dự án đường Nghi Sơn - Bãi Trành, tỉnh Thanh Hóa	
109	Dự án Quốc lộ 47 đoạn Km0-Km31+260, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Nhật
110	Dự án BOT Quốc lộ 47, tỉnh Thanh Hóa	
111	Dự án BOT Quốc lộ 45, tỉnh Thanh Hóa	
112	Dự án xây dựng đường nối đường cao tốc Giẽ - Ninh Bình với Quốc lộ 1 - Giai đoạn 1 (Km0+00-Km5+00)	
113	Hạng mục bổ sung kênh nối Đáy - Ninh Cơ (thuộc WB6)	
114	Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp cửa Trà Lý, tỉnh Thái Bình	
115	Các dự án an toàn giao thông đường bộ (<i>sử dụng vốn JICA, WB do Ban QLDA ATGT quản lý</i>)	
116	Dự án hành lang ven biển phía Nam - Giai đoạn 2	
117	Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Mê Công gồm: cầu Cao Lãnh, cầu Vàm Cống, tuyến nối Cao Lãnh - Vàm Cống, tuyến tránh thành phố Long Xuyên và tuyến Mỹ An - Cao Lãnh	
118	Dự án Lộ Tẻ - Rạch Sỏi	
119	Dự án BOT Quốc lộ 1 tuyến tránh Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	

120	Dự án Quốc lộ 50 đoạn Mỹ Lợi - Gò Công
121	Dự án đường bộ cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ
122	Dự án BOT tuyến nối ngã Năm cầu Cần Thơ - Cảng Cái Cui
123	Dự án BOT Quốc lộ 53 đoạn Trà Vinh - Long Toàn (Km67-Km114)
124	Dự án BOT Quốc lộ 62 đoạn Km3+900 - Km42+400, tỉnh Long An
125	Dự án BOT các cầu yếu trên Quốc lộ 80, tỉnh Đồng Tháp
126	Dự án Quốc lộ 80 Mỹ Thuận - Vàm Cống
127	Dự án BOT Quốc lộ 60 đoạn nối cầu Rạch Miễu và cầu Cổ Chiên
128	Dự án BOT cầu Đại Ngãi
129	Dự án BOT cầu Châu Đốc
130	Dự án BOT Quốc lộ 30 đoạn An Hữu - Cao Lãnh
131	Dự án BOT tuyến tránh Sóc Trăng
132	Dự án BOT mở rộng Quốc lộ 1 cửa ngõ phía bắc thị xã Bạc Liêu
133	Dự án Quốc lộ 53 đoạn Long Hồ - Ba Sĩ
134	Dự án BOT Quốc lộ 54
135	Dự án cầu Mỹ Thuận 2
136	Dự án tuyến N2 Củ Chi - Đức Hòa, Thạch Hóa - Mỹ An
137	Dự án cầu Cần Thơ
138	Dự án xây dựng tuyến Nam sông Hậu
139	Dự án xây dựng tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp
140	Dự án BOT Quốc lộ 38 từ cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực Vòng
141	Dự án BOT tuyến tránh Phú Lý
142	Dự án Quốc lộ 37 tỉnh Hải Dương (Km77 - Km93)
143	Dự án cầu Thái Hà
144	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng đồng bằng Sông Cửu Long (WB5)
145	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng đồng bằng Bắc Bộ (WB6) trừ hạng mục kênh nối Đáy - Ninh Cơ
146	Dự án đầu tư xây dựng Nhà để xe ô tô nhà ga T2 - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Nguyễn Nhật

147	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng nhà ga hành khách Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng	Nguyễn Nhật
148	Dự án đầu tư xây dựng nhà ga hành khách Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh	
149	Dự án đầu tư Nhà để xe ô tô ga quốc nội - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	
150	Dự án chuyển nhượng quyền khai thác Nhà ga T1 và sảnh E - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	
151	Dự án chuyển nhượng quyền khai thác Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc	
152	Dự án xây dựng cảng hàng không quốc tế Cát Bi	
153	Xây dựng hệ thống đường lăn và mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng hàng không Phú Quốc	

PHỤ LỤC 2

**Danh mục các Dự án đầu tư sử dụng vốn dư
từ các dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 và đường Hồ Chí Minh qua Tây Nguyên**
(Ban hành theo Quyết định số 1838 /QĐ-BGTVT ngày 14 /6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Danh mục dự án	Thủ trưởng phụ trách
1	Dự án đường Hồ Chí Minh tuyến tránh thị trấn Ngân Sơn và thị trấn Nà Phặc	Nguyễn Hồng Trường
2	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn từ Chợ Mới - Chợ Chu (thuộc dự án đầu tư đoạn Chợ Mới - Ngã ba Trung Sơn)	
3	Dự án đường Hồ Chí Minh cầu Bình Ca và đường dẫn từ ngã ba Phú Thịnh - ngã ba Bình Ca	
4	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Chon Thành - Đức Hòa	
5	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh phía Tây thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	Nguyễn Ngọc Đông
6	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn tránh qua thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	
7	Dự án cải tạo đường Hồ Chí Minh đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng nối với đường Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột	
8	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14, đoạn qua thị xã Đồng Xoài đoạn Km113+779,42-Km122+230,26, tỉnh Bình Phước thuộc dự án đường Hồ Chí Minh	
9	Dự án thành phần tuyến đường kết nối giữa đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với Quốc lộ 1 (giai đoạn 2) thuộc dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Đoan Vĩ - cửa phía Bắc và đoạn cửa phía Nam - Dốc Xây, tỉnh Ninh Bình	Nguyễn Văn Công
10	Dự án đầu tư xây dựng 01 đơn nguyên bên phải cầu Gián Khẩu, Quốc lộ 1	
11	Dự án nâng cấp Quốc lộ 12B đoạn Tam Điệp - Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	
12	Dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km947 - Km987 đầu tư theo hình thức BOT	Lê Đình Thọ
13	Xây dựng cầu vượt tại nút giao đường sắt chuyên dùng của nhà máy xi măng Bỉm Sơn với Quốc lộ 1 tại Km290+430	
14	Xây dựng cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bỉm Sơn - Phố Cát - Thạch Quảng với Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam và kết nối với đường Hồ Chí Minh.	

15	Xây dựng cầu vượt tại nút giao tuyến đường D4 thuộc khu kinh tế Đông Nam Nghệ An vượt Quốc lộ 1 cũ, đường sắt Bắc Nam và nối với Quốc lộ 1 mới tại Km439+900	Lê Đình Thọ
16	Xây dựng cầu vượt tại nút giao giữa tuyến Đường tỉnh 534 với đường sắt Bắc - Nam và Quốc lộ 1, kết nối với đường tránh thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	
17	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Bắc, Nam thành phố Hà Tĩnh	
18	Dự án đầu tư xây dựng tuyến tránh Quốc lộ 1 đoạn qua thị xã Quảng Trị (hạng mục cầu Thành Cổ và đường dẫn)	
19	Dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1125-Km1153, tỉnh Bình Định đầu tư theo hình thức BOT	
20	Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D đoạn ngã ba Long Vân đến bến xe liên tỉnh, tỉnh Bình Định	
21	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027-Km1045+780	Nguyễn Nhật
22	Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn - Đất Mũi	

PHỤ LỤC 3

Danh mục các Dự án trọng điểm do Lãnh đạo Bộ phụ trách hoặc theo dõi (đối với dự án do địa phương làm chủ đầu tư)
(Ban hành theo Quyết định số 1838 /QĐ-BGTVT ngày 14 /6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Danh mục dự án	Thứ trưởng phụ trách
1	Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Thanh Hóa - Cần Thơ (38 dự án, không bao gồm dự án Hàm Đèo Cả và tuyến tránh Cai Lậy - Tiền Giang)	Các dự án cụ thể trên Quốc lộ 1 nếu chưa có trong danh mục dự án phân công tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 thì dự án thuộc địa bàn Thứ trưởng nào theo dõi thì Thứ trưởng đó phụ trách.
2	Dự án Đường Hồ Chí Minh	Thứ trưởng Nguyễn Hồng Trường chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá, tổng hợp chung các dự án thuộc Đường Hồ Chí Minh. Các dự án cụ thể trên Đường Hồ Chí Minh nếu chưa có trong danh mục dự án phân công tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 thì dự án thuộc địa bàn Thứ trưởng nào theo dõi thì Thứ trưởng đó phụ trách.
3	Cầu Thanh Trì và tuyến phía Nam đường Vành đai III - Hà Nội	Nguyễn Hồng Trường
4	Đường Láng - Hòa Lạc	
5	Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	
6	Đường vành đai III Hà Nội (giai đoạn 2)	
7	Đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên (Quốc lộ 3 mới): giai đoạn 1 và 2	
8	Đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	

9	Cầu Nhật Tân và đường nối Nhật Tân - Nội Bài	Nguyễn Hồng Trường
10	Đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	
11	Dự án BOT Hà Nội - Bắc Giang	
12	Đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ (giai đoạn 1 và 2)	
13	Đường cao tốc nối thành phố Hạ Long với cầu Bạch Đằng	
14	Dự án đầu tư xây dựng đường Hòa Lạc - Hòa Bình và cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Xuân Mai - Hòa Bình	
15	Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 3 đoạn Km75 - Km100	
16	Dự án đường sắt đô thị Hà Nội tuyến Cát Linh - Hà Đông	Nguyễn Ngọc Đông
17	Các Dự án đường sắt đô thị do TP. Hà Nội làm chủ đầu tư	
18	Đường cao tốc TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây	
19	Đường cao tốc TP. HCM - Trung Lương	
20	Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành	
21	Đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	
22	Dự án đường sắt quốc gia kết hợp đô thị Hà Nội tuyến số 1 (Yên Viên - Ngọc Hồi)	
23	Dự án Đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân	Nguyễn Văn Công
24	Các Dự án đường sắt đô thị do TP. Hồ Chí Minh làm chủ đầu tư	
25	Đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện, TP Hải Phòng	
26	Cảng Cái Mép - Thị Vải	
27	Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng (Dự án Cảng Lạch Huyện)	
28	Luồng vào sông Hậu (giai đoạn 2, sử dụng nguồn vốn dư của giai đoạn 1)	
29	Hầm đường bộ qua Đèo Cả	Lê Đình Thọ

30	Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Lê Đình Thọ
31	Nâng cấp tuyến Kênh Chợ Gạo - Giai đoạn 2	
32	Đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Nguyễn Nhật
33	Luồng vào sông Hậu (giai đoạn 1)	
34	Nâng cấp tuyến Kênh Chợ Gạo - Giai đoạn 1	
35	Cảng Hàng không Phú Quốc	
36	Nhà ga T2 -- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	
37	Cảng hàng không quốc tế Long Thành	